

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Đặng Mỹ Hạnh

2. Ông: Đặng Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh là Thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 503/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1992, tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 160/1/8/2 đường X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn U, sinh năm: 1969 và bà Đinh Thị U, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03 tháng 4 năm 2009 Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lập danh chỉ bản số 21 về việc “Gây rối trật tự công cộng”. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14) - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng theo Quyết định số: 06/XPHC ngày 30 tháng 3/ năm 2009; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 15 tháng 01 năm 2018. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Bé R; Hộ khẩu thường trú: Ấp 11, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: 121 đường P, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (bà R có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Khánh T và Nguyễn Thị Ái V đi xe khách từ Vũng Tàu đến Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T lấy xe máy biển kiểm soát 72C1-721.44 đang bỏ sửa tại khu vực đường P, Quận 1 rồi điều khiển xe chở V đi chơi. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang chở V đến trước địa chỉ số 3 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì các anh Nguyễn Văn G, Phùng Công D (Phòng PK20E-Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đang tuần tra nhìn thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Trong lúc kiểm tra phát hiện trong túi xách màu đen T đang đeo trên người có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,9216 gam là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột trắng có khối lượng 0,0862 gam là ma túy ở thể rắn là loại Ketamine nên các anh trong tổ tuần tra thu giữ, đưa T và V cùng phương tiện về Công an phường B, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Nguyễn Khánh T khai nhận số ma túy trên T mua lại của đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch) ở quán Bar B tại Vũng Tàu với giá 800.000 đồng vào ngày 12 tháng 01 năm 2018 để sử dụng cho bản thân.

Đối với chị Nguyễn Thị Ái V: Chị V và T cùng khai nhận chị V không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời không thu giữ ma túy trên người của chị V nên không có cơ sở xác định chị V giữ vai trò đồng phạm.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9216 gam, loại Methamphetamine và 0,0862 gam, loại Ketamine (Theo bản Kết luận giám định số: 336/KLGD-H ngày 23 tháng 01 năm 2018);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 túi xách màu đen;

- 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 72C1-721.44, do Nguyễn Khánh T đứng tên đăng ký. T đã bán chiếc xe trên cho chị Huỳnh Bé R, nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho chị R. Chị R khai mua chiếc xe trên vào ngày 15 tháng 10 năm 2016. Sau đó chị R nhờ T sửa xe dùm, đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 thì T đến tiệm sửa xe lấy xe và bị bắt như đã nêu trên. Chị R có đơn yêu cầu nhận lại xe trên.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKSNDQ1 ngày 04 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Khánh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa chị Huỳnh Bé R là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Vào ngày 15 tháng 10 năm 2016 chị có mua chiếc xe gắn máy biển kiểm soát: 72C1-721.44 của bị cáo Nguyễn Khánh T với giá 45.000.000 đồng để sử dụng, nhưng chị chưa làm thủ tục sang tên quyền sở hữu đối với chiếc xe trên. Sau đó chị R nhờ bị cáo T sửa xe dùm, đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 thì bị cáo T đến tiệm sửa xe lấy xe cho chị nhưng chị không thấy bị cáo T giao xe cho chị, sau đó chị được biết bị cáo T đã bị bắt vì liên quan đến ma túy. Việc bị

cáo T có tàng trữ ma túy thì chị không biết, nên chị yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên để sử dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Phạt bị cáo 5.000.000 đồng đền bù vào ngân sách Nhà nước; Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án và 01 túi xách màu đen; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho chị Huỳnh Bé R 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 72C1-721.44. Chị R có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với chiếc xe trên theo quy định pháp luật. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với chị Nguyễn Thị Ái V thì chị V và bị cáo T cùng khai nhận chị V không biết bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy trên người của chị V nên không có cơ sở xác định chị V giữ vai trò đồng phạm là có cơ sở nên không xét. Đối với đối tượng tên M đã bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xem xét. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 15 tháng 01 năm 2018, khi bị cáo Nguyễn Khánh T đang đi xe máy biển kiểm soát 72C1-721.44, phía sau xe chở chị Nguyễn Thị Ái V đến trước địa chỉ số 3 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị kiểm tra, phát hiện trong túi xách màu đen bị cáo T đang đeo trên người có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” đựng 02 gói nylon chứa ma túy và 01 gói nylon chứa ma túy nên bị thu giữ, đưa bị cáo T và chị V cùng phương tiện về Công an phường B, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Tại bản Kết luận giám định số: 336/KLGD-H ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01

gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phùng Công D, Nguyễn Văn G (người chứng kiến), Nguyễn Khánh T và hình dấu Công an phường B, Quận 1, bên trong có: 01 bao thuốc lá hiệu “555” chứa:

- Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9216 gam, loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0862 gam, loại Ketamine.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, gieo rắc cái chết trắng cho giới trẻ, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác và là một trong những tác nhân lan truyền căn bệnh của thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định trừng phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua về cất giữ nhằm mục đích để sử dụng số ma túy có khối lượng 0,9216 gam, loại Methamphetamine và 0,0862 gam, loại Ketamine là tình tiết định tội được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9216 gam, loại Methamphetamine và 0,0862 gam, loại Ketamine là chất cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen bị cáo dùng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Iphone là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 72C1-721.44, do bị cáo Nguyễn Khánh T đứng tên đăng ký. Bị cáo T khai đã bán chiếc xe trên cho chị Huỳnh Bé R, nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho chị R. Chị R khai mua chiếc xe trên vào ngày 15 tháng 10 năm 2016. Sau đó chị R nhờ bị cáo T sửa xe dùm, đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 thì bị cáo T đến tiệm sửa xe lấy xe và bị bắt như đã nêu trên. Chị R yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên. Xét thấy, lời khai của bị cáo T và chị R phù hợp với nhau nên có cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 72C1-721.44 thuộc quyền sở hữu của chị R nên cần trả lại cho chị R chiếc xe trên và chị R có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với chiếc xe trên theo quy định pháp luật. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Ái V: Chị V và bị cáo T cùng khai nhận chị V không biết bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy trên người của chị V nên không có cơ sở xác định chị V giữ vai trò đồng phạm là có cơ sở nên không xét.

[10] Đối với đối tượng tên M đã bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xem xét. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Khánh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm i Khoản 1, Khoản 5 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên trong là ma túy với các chữ ký ghi tên thượng úy Huỳnh Thanh T và Nguyễn Hoàng A, ghi vụ số 336/18 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 145/PNK ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- 01 túi xách màu đen theo Lệnh nhập kho vật chứng số 93/LNK-CAQ1 (MT) ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho bị cáo T:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số xê ri: 358624040372679;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356960060235020

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 93/LNK-CAQ1 (MT) ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Huỳnh Bé R: 01 xe gắn máy biển kiểm soát: 72C1-721.44, số máy: F350E0223043, số khung: 3505F5223043 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 93/LNK-CAQ1 (MT) ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị R có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với chiếc xe trên theo quy định pháp luật. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Mỹ Nhung